



MARKET LENS

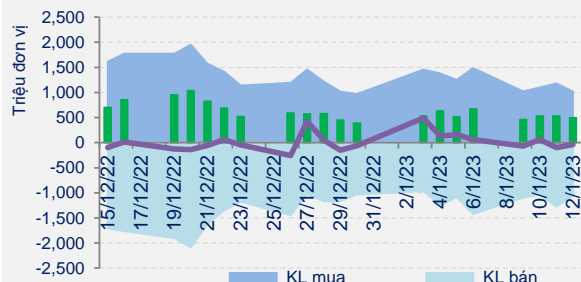
Phiên giao dịch ngày:

12/1/2023

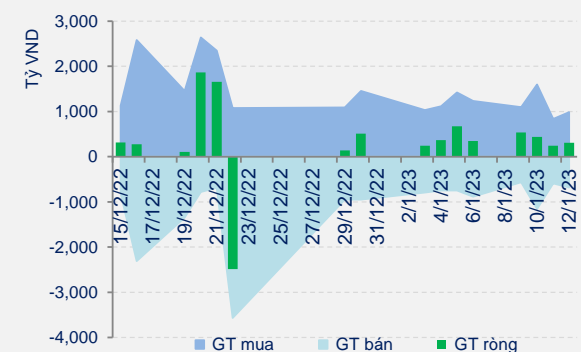
| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|---------------|-------------|
| Index | 1,056.39 | 211.94 |
| % Thay đổi | ↑ 0.06% | ↑ 0.13% |
| KLGD (CP) | 492,202,714 | 55,130,036 |
| GTGD (tỷ đồng) | 8,707.79 | 914.32 |
| Tổng cung (CP) | 1,058,547,576 | 107,695,400 |
| Tổng cầu (CP) | 1,017,524,992 | 93,545,800 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|---------|
| KL bán (CP) | 22,211,400 | 109,510 |
| KL mua (CP) | 34,311,200 | 802,400 |
| GT mua (tỷ đồng) | 986.92 | 20.28 |
| GT bán (tỷ đồng) | 680.68 | 2.68 |
| GT ròng (tỷ đồng) | 306.23 | 17.61 |

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng trong phiên giao dịch sáng và điều chỉnh trở lại trong phiên giao dịch chiều. Nhưng lực cầu gia tăng trong phiên ATC đã giúp cho các chỉ số chính kết phiên với mức tăng nhẹ.

Tuy vậy, nhưng độ rộng thị trường lại nghiêng về số mã giảm với 410 mã, chỉ có 336 mã là tăng. VN-Index đóng cửa tại 1.056,39 điểm, tăng nhẹ 0,63 điểm (+0,06%) với thanh khoản đạt hơn 8.700 tỷ đồng, giảm nhẹ so với phiên hôm qua. Như vậy, chỉ số chính sàn HOSE gần như đi ngang quanh ngưỡng 1.050 điểm trong suốt 7 phiên giao dịch gần nhất.

Sắc xanh của chỉ số chính sàn HOSE có được nhờ một vài Large Cap được kéo trong phiên ATC như VHM (+1,4%), VPB (+1,4%), GAS (+0,8%), VIB (+2,8%). Bốn mã này đã đóng góp 1,889 điểm vào chỉ số VN-Index.

Ngoài ra, sự tích cực ở nhóm ngành dầu khí và thủy sản cũng đóng góp phần nào vào mức tăng của thị trường chung như PVS (+4,4%), PVD (+6,9%), BSR (+3,4%), PVC (+9,5%), OIL (+3,4%) đều tăng mạnh; ANV (+6,9%), VHC (+3,2%), FMC (+3,2%), CMX (+3,7%)... đều tăng tốt.

Nhóm bất động sản nhích nhẹ nhờ NVL (+0,3%) IDC (+3,3%), KBC (+1,6%), VHM (+1,4%)..., nhưng vẫn còn khá nhiều mã bất động sản chìm trong sắc đỏ như CEO (-2%), PDR (-1%), DIG (-1,9%), DXG (-2,2%), VIC (-0,2%), HPX (-4,7%), KDH (-4,6%)...

Hôm nay khối ngoại duy trì mua ròng với giá trị 306,34 tỷ đồng trên HOSE. HPG và VHM là 2 mã được mua nhiều nhất với giá trị ròng lần lượt đạt 81 tỷ đồng và 36 tỷ đồng. Trong khi đó, mã bị bán ròng mạnh nhất là MSN với gần 12 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 1/2023 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó thu hẹp mức chênh lệch âm xuống còn -1,04 điểm. Điều này cho thấy là tâm lý của các trader đã trở nên ít tiêu cực hơn đối với xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

12/1/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-INDEX tăng nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp. Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy là tâm lý nhà đầu tư đang nghiêng về việc nghỉ Tết sớm nên dòng tiền lớn vẫn đang đứng ngoài thị trường.

Với phiên tăng nhẹ hôm nay thì bức tranh kỹ thuật của VN-INDEX vẫn không có gì thay đổi khi chỉ số này kết phiên trên vùng 1.010-1.015 điểm (MA50) và cả vùng 1.030-1.035 điểm (MA20). Chúng tôi kỳ vọng, trong phiên giao dịch cuối tuần, lực cầu gia tăng có thể giúp cho thị trường tiếp tục hồi phục với mục tiêu tiếp theo là vùng kháng cự trong khoảng 1.075-1.080 (MA100).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Tiếp tục là trạng thái dao động trong biên độ hẹp kéo dài từ đầu năm dương lịch đến nay, trạng thái thường xảy ra trước kỳ nghỉ tết âm lịch. VNINDEX đóng cửa tăng nhẹ +0,68 điểm (+0,06%) và chốt phiên ở 1.056,39 điểm, vẫn đang tiệm cận và chạm ngưỡng kháng cự kênh downtrend trung hạn. Như chúng tôi liên tục nhận định trong các bản tin gần đây, thị trường đã phát đi nhiều tín hiệu tích cực và việc VNINDEX thoát khỏi kênh downtrend chỉ là vấn đề thời gian, và chúng tôi hy vọng phiên break của VNINDEX để thoát khỏi trạng thái downtrend sẽ sớm xảy ra.

Đối với nhà đầu tư ngắn hạn do thị trường khả năng ít biến động mạnh trong bối cảnh dòng tiền suy giảm trước kỳ nghỉ tết Âm lịch, cần hạn chế gia tăng tỷ trọng cổ phiếu, cơ hội sẽ thực sự rõ ràng hơn khi thị trường quay trở lại giao dịch sau kỳ nghỉ tết.

Với góc nhìn trung - dài hạn, gần với kỳ vọng VNINDEX sẽ thoát khỏi trạng thái Downtrend trong thời gian ngắn sắp tới. Nhà đầu tư dài hạn có thể tiếp tục gia tăng tỷ trọng cổ phiếu trong giai đoạn hiện tại để đón đầu giai đoạn mới tích lũy và bùng nổ. Hướng giải ngân nên tập trung vào các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu dẫn đầu ngành và vẫn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận và tiếp tục có kỳ vọng tăng trưởng trong năm tới và tận dụng các phiên thị trường điều chỉnh giảm điểm để giải ngân.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/1/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

| Mã | Giá hiện tại (1.000đ) | Vùng mua dự kiến (1.000 đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Thông số cơ bản | | | Điều kiện giải ngân |
|-----|--------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------------------------|-----------------|--------------------|--------------------|------------------------|
| | | | | | P/E | T.trường Doanh thu | T.trường Lợi nhuận | |
| IDC | 37.60 | 33-34.5 | 45-47 | 30 | 5.9 | 127.9% | 150.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HCM | 22.85 | 21.5-23 | 28-29 | 20 | 10.9 | -30.6% | -48.2% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DPR | 54.50 | 54-55.5 | 67-68 | 50 | 4.7 | 13.3% | 23.8% | Theo dõi chờ giải ngân |
| ACB | 24.50 | 22-23.5 | 29-30 | 21 | 7.0 | 0.0% | 70.6% | Theo dõi chờ giải ngân |
| HT1 | 13.10 | 11-12 | 14.5-15 | 10 | 19.4 | 117.6% | 284.9% | Theo dõi chờ giải ngân |
| DBC | 16.00 | 15-16.2 | 21-22 | 14 | 11.4 | 33.0% | 49.5% | Theo dõi chờ giải ngân |
| GMD | 47.75 | 46-48.5 | 57-59 | 43 | 14.4 | 36.1% | 92.9% | Theo dõi chờ giải ngân |
| PTB | 42.85 | 40-44 | 59-62 | 38 | 5.4 | -10.6% | -29.9% | Theo dõi chờ giải ngân |
| VIB | 21.80 | 20-22 | 27-28 | 19 | 5.4 | 0.0% | 101.6% | Theo dõi chờ giải ngân |
| CSV | 31.60 | 30-32 | 40-42 | 28 | 3.6 | 61.3% | 159.4% | Theo dõi chờ giải ngân |

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

| Ngày mở vị thế | Mã | Giá hiện tại (1.000đ) | Giá mua (1.000đ) | Giá mục tiêu (1.000 đ) | Giá dừng lỗ (1.000đ) | Hiệu quả đầu tư (%) | Cập nhật Vị thế/trạng thái |
|----------------|-----|-----------------------|------------------|------------------------|----------------------|---------------------|----------------------------|
| 18/11/2022 | PVS | 23.90 | 17.50 | 26-28 | 22 | 36.57% | Nắm giữ |
| 25/11/2022 | PVT | 20.70 | 17.70 | 24-26 | 20.5 | 16.95% | Nắm giữ |
| 5/12/2022 | LPB | 14.50 | 12.40 | 15-15.5 | 13 | 16.94% | Nắm giữ |
| 28/12/2022 | DPG | 30.20 | 26.55 | 33-35 | 28 | 13.75% | Nắm giữ |
| 1/3/2023 | ANV | 29.40 | 23.20 | 30-31 | 26 | 26.72% | Nắm giữ |
| 1/4/2023 | IDC | 37.60 | 35.00 | 45-47 | 34 | 7.43% | Nắm giữ |
| 1/6/2023 | CLX | 13.08 | 13.10 | 16.5-17 | 12 | -0.18% | Nắm giữ |
| 1/10/2023 | ACB | 24.50 | 23.10 | 29-30 | 22.5 | 6.06% | Nắm giữ |
| 1/10/2023 | EVF | 8.31 | 8.23 | 10-10.5 | 7.5 | 0.97% | Nắm giữ |
| 1/11/2023 | HCM | 22.85 | 22.75 | 28-29 | 21 | 0.44% | Nắm giữ |

TIN VĨ MÔ

Báo Đức: Ngày càng nhiều doanh nghiệp Đức muốn hoạt động tại Việt Nam

Theo phóng viên TTXVN tại Đức, báo Thời đại (die Zeit) của Đức vừa có bài viết đánh giá cao sự khởi sắc kinh tế cũng như chính sách mở cửa của Việt Nam đối với các nhà đầu tư, cho rằng chính những điều này đang thu hút rất nhiều doanh nghiệp Đức tới tìm hiểu đầu tư, kinh doanh và sản xuất ở Việt Nam.

Đề xuất 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế trong năm 2023

Sáng 12/1, Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ), Chương trình cải cách kinh tế vĩ mô tổ chức Hội thảo Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng năm 2023: Đổi mới nhằm cải thiện chất lượng tăng trưởng; đồng thời, công bố báo cáo “Kinh tế Việt Nam năm 2022, triển vọng 2023”.

Doanh nghiệp FDI 'đua nhau' báo lỗ

Năm 2021, có tới 55% số doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) báo lỗ, tăng 11% so với năm 2020. Dù tổng tài sản của doanh nghiệp FDI tăng nhưng tốc độ tăng của nợ phải trả cao hơn tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu. Điều này cho thấy sự mở rộng của tài sản đến từ các khoản nợ nhiều hơn từ nguồn vốn của nhà đầu tư.

Bình Dương: Kỳ vọng tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng

Bình Dương dự kiến sẽ đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tập trung nguồn vốn vào các dự án có tiềm lực phát triển kinh tế, văn hoá xã hội.

Việt Nam giữ đà tăng trưởng năm 2023

Dù còn nhiều thách thức song năm nay, Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Đồng ý phương án Bộ Công thương đề xuất làm đầu mối thống nhất quản lý xăng dầu

Bộ Tài chính vừa có văn bản số 1689/BTC/QLG gửi Bộ Công thương liên quan đến đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 95/2021/NĐ-CP và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu.

**TIN CHỨNG KHOÁN**

Chứng khoán Việt Nam có xác suất tăng vượt trội trong những ngày giáp Tết Nguyên Đán

"Con số thường không biết nói dối". Thống kê trong lịch sử hơn 22 năm đã qua, chỉ số VN-Index có tới 16 lần tăng điểm trong 1 tuần giao dịch trước Tết.

Công ty con của Tập đoàn PAN bị UBCKNN xử phạt vì nhiều vi phạm trong công bố thông tin

Lafooco bị xử phạt tổng cộng là 210 triệu đồng.

Quỹ thành viên thuộc VinaCapital quyết tâm thoái sạch vốn tại Nhà Khang Điền (KDH)

Ước tính tại mức thị giá KDH hiện tại, VOF có thể thu về gần 161 tỷ đồng từ thương vụ thoái nốt vốn tại doanh nghiệp bất động sản này.

Tập đoàn FLC thông báo thay đổi nhân sự, bộ phận Kiểm toán nội bộ chính thức không còn ai

Lần lượt trong hai ngày 5/1 và 9/1, Ông Nguyễn Mạnh Cường và bà Trần Thị Mỹ Dung đã có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân.

Chỉ có 8 cổ đông tham dự, Chứng khoán BOS (ART) không thể tiến hành ĐHĐCĐ bất thường

Trước đó, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của CTCK này cũng phải đến lần thứ 3 mới tổ chức thành công cũng với lý do không đủ số cổ phần biểu quyết theo quy định.

Dragon Capital: Chứng khoán Việt Nam sẽ đồng pha với thị trường thế giới, nhà đầu tư vẫn nên tiếp cận thận trọng

Theo Dragon Capital, với tăng trưởng GDP và lạm phát đáng khích lệ cùng kỳ vọng nới lỏng của nghị định 65, triển vọng TTCK có thể tích cực hơn vào nửa sau năm 2023.

Newtecons đạt 11.000 tỷ doanh thu trong năm 2022, ông Nguyễn Bá Dương đề mục tiêu tăng trưởng 10% cho năm 2023

Sang năm 2023, Ban Điều hành Công ty thống nhất mục tiêu kết quả đạt được như năm 2022. Bên cạnh đó, nếu thị trường có những chuyển biến tích cực, Newtecons vẫn hướng đến mục tiêu tăng trưởng hơn 10% so với năm trước.

Phó TGĐ PV Power Nguyễn Duy Giang: Tổng công ty ước tính vượt 18% kế hoạch doanh thu và 37% kế hoạch lợi nhuận năm 2022

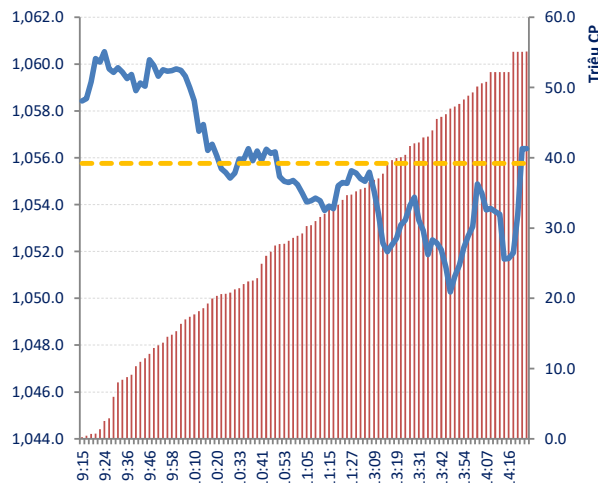
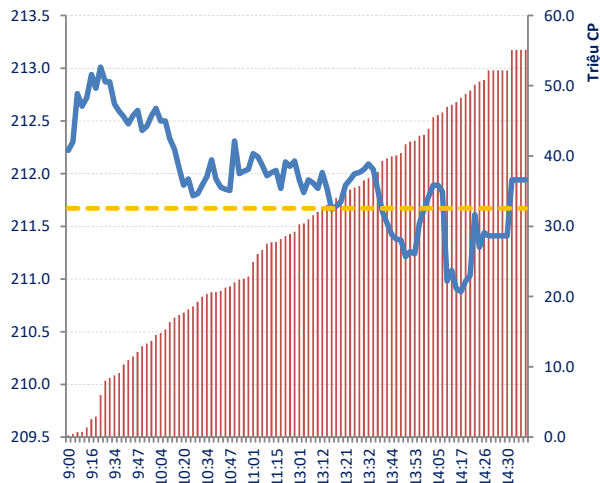
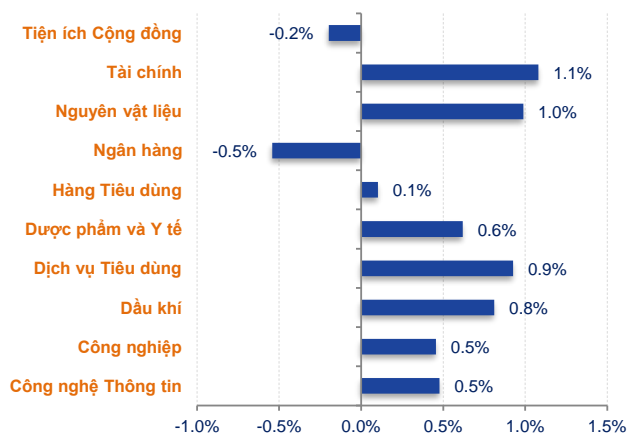
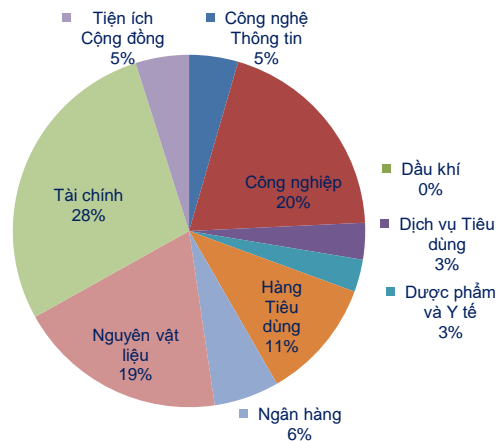
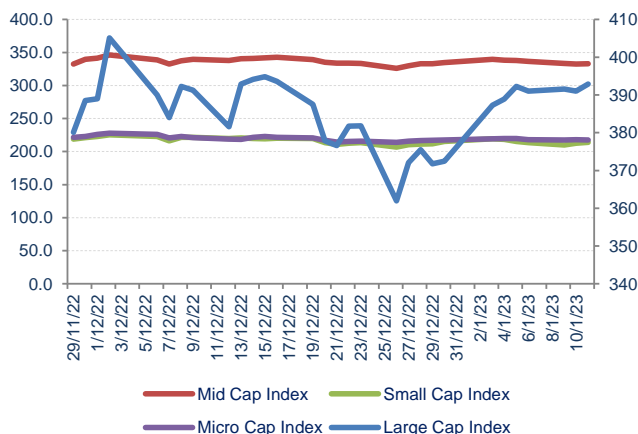
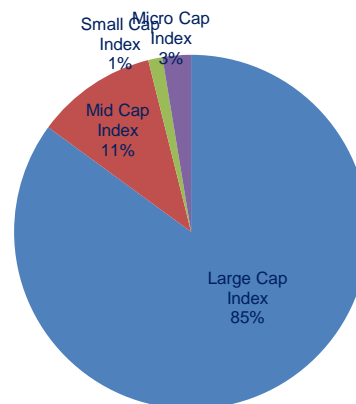
Theo chia sẻ, PV Power đang trong quá trình thực hiện xúc tiến các công tác để đưa PV Power DHC lên sàn giao dịch trong thời gian sớm nhất.

Bà Bùi Hải Huyền - Phó Chủ tịch thường trực kiêm Tổng giám đốc FLC từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT Nông được H.A.I

Bà Huyền sinh năm 1976, trình độ cử nhân kinh tế. Bên cạnh chức vụ tại HAI, bà còn đang giữ vị trí Phó Chủ tịch HĐQT thường trực kiêm Tổng giám đốc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC (FLC).

Tập đoàn Than - Khoáng sản lập kỷ lục doanh thu 7 tỷ USD năm 2022

Lợi nhuận TKV năm 2022 là 8.100 tỷ đồng, cao gấp 2,7 lần kế hoạch, tương đương vượt 5.000 tỷ đồng.

KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|----------|-------------|-------|-------------|
| 1 | HPG | 4,039,200 | PVT | 445,100 |
| 2 | PVD | 1,711,400 | HPX | 366,500 |
| 3 | FUEVFNVD | 985,900 | DCM | 333,600 |
| 4 | E1VFN30 | 804,200 | NVL | 263,700 |
| 5 | VHM | 697,200 | DPM | 224,200 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | IDC | 329,800 | ONE | 2,100 |
| 2 | SHS | 103,600 | BTS | 200 |
| 3 | TNG | 96,200 | NDN | 100 |
| 4 | HUT | 58,159 | VHL | 100 |
| 5 | PVS | 34,200 | VGS | 3 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| LPB | 14.45 | 14.50 | ↑ 0.35% | 73,820,800 |
| HPG | 20.20 | 20.05 | ↓ -0.74% | 23,196,900 |
| VPB | 18.45 | 18.70 | ↑ 1.36% | 18,761,400 |
| SHB | 10.55 | 10.50 | ↓ -0.47% | 15,608,770 |
| NVL | 14.90 | 14.95 | ↑ 0.34% | 14,837,200 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|-----------|
| SHS | 9.10 | 9.00 | ↓ -1.10% | 8,686,022 |
| PVS | 22.90 | 23.90 | ↑ 4.37% | 8,645,345 |
| CEO | 20.40 | 20.00 | ↓ -1.96% | 4,625,621 |
| PVC | 13.70 | 15.00 | ↑ 9.49% | 4,336,566 |
| DNP | 23.70 | 23.70 | → 0.00% | 4,302,191 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| L10 | 20.15 | 21.55 | 1.40 | ↑ 6.95% |
| ILB | 26.00 | 27.80 | 1.80 | ↑ 6.92% |
| ANV | 27.50 | 29.40 | 1.90 | ↑ 6.91% |
| VDP | 35.55 | 38.00 | 2.45 | ↑ 6.89% |
| PVD | 18.90 | 20.20 | 1.30 | ↑ 6.88% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|---------|
| VHL | 19.90 | 21.80 | 1.90 | ↑ 9.55% |
| PVC | 13.70 | 15.00 | 1.30 | ↑ 9.49% |
| KKC | 7.60 | 8.30 | 0.70 | ↑ 9.21% |
| SMT | 7.00 | 7.60 | 0.60 | ↑ 8.57% |
| VTZ | 7.00 | 7.60 | 0.60 | ↑ 8.57% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|----------|
| NAV | 20.85 | 19.40 | -1.45 | ↓ -6.95% |
| TNC | 68.40 | 63.70 | -4.70 | ↓ -6.87% |
| NVT | 8.00 | 7.45 | -0.55 | ↓ -6.88% |
| LGL | 3.97 | 3.70 | -0.27 | ↓ -6.80% |
| IBC | 3.83 | 3.57 | -0.26 | ↓ -6.79% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| SAF | 61.00 | 54.90 | -6.10 | ↓ -10.00% |
| ALT | 17.00 | 15.30 | -1.70 | ↓ -10.00% |
| VMS | 19.00 | 17.10 | -1.90 | ↓ -10.00% |
| TV3 | 20.20 | 18.20 | -2.00 | ↓ -9.90% |
| PCE | 23.30 | 21.00 | -2.30 | ↓ -9.87% |

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| LPB | 73,820,800 | 23.0% | 2,952 | 4.9 | 1.1 |
| HPG | 23,196,900 | 18.5% | 3,079 | 6.6 | 1.2 |
| VPB | 18,761,400 | 19.2% | 2,742 | 6.7 | 1.2 |
| SHB | 15,608,770 | 21.0% | 2,711 | 3.9 | 0.8 |
| NVL | 14,837,200 | 6.5% | 1,466 | 10.2 | 0.7 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|-----------|-------|-------|-------|-----|
| SHS | 8,686,022 | 25.5% | 985 | 9.2 | 0.8 |
| PVS | 8,645,345 | 3.9% | 1,045 | 21.9 | 0.8 |
| CEO | 4,625,621 | 8.8% | 1,210 | 16.9 | 1.5 |
| PVC | 4,336,566 | 0.8% | 130 | 105.8 | 0.8 |
| DNP | 4,302,191 | 0.1% | 46 | 511.3 | 0.7 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|------|-----|
| L10 | ↑ 6.9% | 5.9% | 1,521 | 13.2 | 0.8 |
| ILB | ↑ 6.9% | 20.3% | 4,130 | 6.3 | 1.3 |
| ANV | ↑ 6.9% | 23.5% | 4,883 | 5.6 | 1.2 |
| VDP | ↑ 6.9% | 11.3% | 4,186 | 8.5 | 1.0 |
| PVD | ↑ 6.9% | -0.7% | (180) | - | 0.7 |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|--------|---------|-------|-----|
| VHL | ↑ 9.5% | 2.9% | 732 | 27.2 | 0.8 |
| PVC | ↑ 9.5% | 0.8% | 130 | 105.8 | 0.8 |
| KKC | ↑ 9.2% | -54.4% | (6,413) | - | 0.9 |
| SMT | ↑ 8.6% | -8.8% | (1,076) | - | 0.6 |
| VTZ | ↑ 8.6% | 12.5% | 1,710 | 4.1 | 0.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|----------|-----------|-------|-------|-----|-----|
| HPG | 4,039,200 | 18.5% | 3,079 | 6.6 | 1.2 |
| PVD | 1,711,400 | -0.7% | (180) | - | 0.7 |
| FUEVFVND | 985,900 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| E1VFN30 | 804,200 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VHM | 697,200 | 23.5% | 7,265 | 7.0 | 1.6 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| IDC | 329,800 | 36.2% | 6,373 | 5.7 | 1.9 |
| SHS | 103,600 | 25.5% | 985 | 9.2 | 0.8 |
| TNG | 96,200 | 19.2% | 2,958 | 4.8 | 0.8 |
| HUT | 58,159 | 7.5% | 886 | 16.5 | 1.3 |
| PVS | 34,200 | 3.9% | 1,045 | 21.9 | 0.8 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|-------|-----|
| VCB | 402,737 | 22.0% | 5,582 | 15.2 | 3.1 |
| VHM | 221,202 | 23.5% | 7,265 | 7.0 | 1.6 |
| VIC | 210,148 | 0.6% | 214 | 257.2 | 1.5 |
| BID | 208,664 | 17.5% | 3,207 | 12.9 | 2.1 |
| GAS | 199,434 | 23.9% | 7,058 | 14.8 | 3.4 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| KSF | 20,070 | 6.8% | 1,475 | 45.3 | 3.0 |
| THD | 14,315 | 12.6% | 2,214 | 18.5 | 2.4 |
| IDC | 12,012 | 36.2% | 6,373 | 5.7 | 1.9 |
| NVB | 11,192 | -7.5% | (713) | - | 2.0 |
| PVI | 11,150 | 3.8% | 1,304 | 36.5 | 1.4 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-----|-----|
| ANV | 2.89 | 23.5% | 4,883 | 5.6 | 1.2 |
| DXS | 2.84 | 4.8% | 861 | 7.6 | 0.3 |
| TCD | 2.77 | 17.5% | 2,580 | 2.4 | 0.4 |
| DXG | 2.77 | 5.9% | 1,380 | 9.7 | 0.6 |
| CMX | 2.74 | 6.3% | 876 | 9.3 | 0.6 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|------|-----|
| L14 | 3.88 | 26.5% | 5,055 | 10.5 | 4.4 |
| CEO | 3.37 | 8.8% | 1,210 | 16.9 | 1.5 |
| APS | 3.28 | 10.4% | 1,598 | 5.9 | 0.7 |
| IDJ | 3.04 | 11.7% | 1,309 | 6.3 | 0.7 |
| API | 2.99 | 22.0% | 2,340 | 3.8 | 0.8 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn